

TƯ VẤN, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HỘI NHẬP TOÀN CẦU

**Bùi Thị Huy Hợp¹, Nguyễn Hồng Nhung, Đỗ Văn Xuân,
Phạm Hùng Phong, Nguyễn Minh Hương, Lưu Thị Lam Giang**
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hội nhập KH&CN quốc tế, Bộ KH&CN

Đặng Ngọc Dinh
Trung tâm Nghiên cứu phát triển hỗ trợ cộng đồng

Tóm tắt:

Bài báo phân tích thời cơ và thách thức đối với nhiệm vụ hội nhập quốc tế của khoa học và công nghệ (KH&CN) Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đang diễn ra trên thế giới. Cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) Việt Nam, tuy còn ở giai đoạn ban đầu, nhưng với năng lực tiềm ẩn có thể đảm nhiệm vị trí động lực cho quá trình hội nhập quốc tế (HNQT) của KH&CN Việt Nam.

Dựa trên kết quả khảo sát của nhóm tác giả, những đánh giá của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST đã được phân tích là những yêu cầu nhằm hoàn thiện chất lượng hoạt động tư vấn, hỗ trợ HNQT. Để hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp ĐMST hội nhập toàn cầu một cách hiệu quả, các tổ chức tư vấn, hỗ trợ HNQT cần đổi mới một cách sâu sắc, từ tư duy, năng lực mềm đến hình thức tổ chức và phương thức thúc đẩy.

*Bên cạnh những định hướng nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hội nhập chung cho KH&CN, đối với hoạt động khởi nghiệp ĐMST, tập thể tác giả đề xuất một định hướng tư vấn mang tính “đột phá chiến lược”, đó là **kinh doanh tri thức** trong cộng đồng nghiên cứu, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật.*

Từ khóa: Hội nhập quốc tế; Khoa học và công nghệ; Đổi mới sáng tạo; Startup; Doanh nghiệp khởi nghiệp; Tư vấn hỗ trợ; Cách mạng công nghiệp 4.0; Kinh doanh tri thức.

Mã số: 17062701

Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ (KH&CN) đóng vai trò quan trọng, góp phần thiết lập vị thế mới của Việt Nam và được xác định là một động lực thúc đẩy các hoạt động KH&CN của Việt Nam, nhằm khai thác có hiệu quả thành tựu KH&CN của thế giới, thu hút nguồn lực và công nghệ nước ngoài để nâng cao và phát triển trình độ KH&CN trong nước, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và từng bước hội nhập vào nền kinh tế tri thức của thế giới (Nguyễn Quân, 2015).

Theo *Thomas Friedman (2000)*, trong một “Thế giới phẳng” hiện nay, sự bùng nổ công nghệ ở bất cứ nơi nào trên hành tinh cũng có thể nhanh chóng

¹ Liên hệ tác giả: huyhopvaas@gmail.com

được tiếp thu và ứng dụng tại một nơi xa xăm, và sự cung ứng các sản phẩm tốt hơn với giá thành rẻ hơn, xuất phát từ công nghệ mới, có thể được thực hiện tại bất cứ đâu để phục vụ nhu cầu ở những địa điểm rất xa nhau. Khái niệm khoảng cách không còn ý nghĩa, thế giới sẽ trở nên siêu nhỏ... Đây cũng là những thuận lợi về thị trường rất to lớn đối với những doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

Việt Nam với dân số có tỷ lệ người sử dụng Internet khá cao², đây cũng là một yếu tố thuận lợi cần thiết (nhưng chưa đủ) để cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST hội nhập vào thế giới “Internet kết nối vạn vật (IoT)”.

Từ góc nhìn chính sách, trong Đề án “*Hội nhập quốc tế về KH&CN đến năm 2020*” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2011, đã nêu rõ 7 nhóm giải pháp có tính chất đột phá, trong đó, chú ý nhóm giải pháp 5, đó là: “*Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ nhằm nâng cao tính cạnh tranh của một số sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm quốc gia*” và nhóm giải pháp 6: “*Xúc tiến thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ*”.

Để triển khai hai nhóm giải pháp đột phá này, trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, một hoạt động phải được coi là trung tâm, đó là hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST hội nhập quốc tế một cách hiệu quả, cụ thể là tham gia tích cực vào thị trường toàn cầu, hòa vào dòng chảy của cuộc CMCN 4.0 trên thế giới. Điều này đòi hỏi các tổ chức tư vấn hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&CN ở Việt Nam phải nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu cấp bách này của xã hội.

1. Khoa học và công nghệ Việt Nam hội nhập quốc tế: năng lực hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và hoạt động tư vấn, hỗ trợ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Việt Nam không những hội nhập vào khu vực Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mà còn tham gia một loạt các FTAs. Sự cạnh tranh toàn diện chính là thách thức lớn nhất của doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia vào các định chế hợp tác này. Tính cạnh tranh không chỉ tăng lên ở thị trường nước ngoài mà còn trên chính thị trường trong nước, các đối thủ cạnh tranh không chỉ là doanh nghiệp đến từ ASEAN mà còn là các doanh nghiệp của những nước tham gia các FTAs mà Việt Nam ký kết. Như vậy, để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp bắt buộc phải đổi mới công nghệ, kỹ năng quản lý, qua đó nâng cao chất lượng

² Theo Bộ Thông tin và Truyền thông: Hiện nay Việt Nam có gần 50 triệu người sử dụng Internet, đạt tỷ lệ trên 53% dân số, cao hơn mức trung bình thế giới là 46,64%, xem 22/02/2017, <<http://www.vietnamplus.vn/tang-ty-le-nguoi-dung-internet-viet-nam-len-muc-8090-dan-so/432087.vnp>>

nguồn nhân lực, đồng thời, cần xem HNQT về KH&CN là phương pháp quan trọng để nâng cao tính độc lập của mình thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ, thị trường, đối tác để thoát khỏi sự lệ thuộc vào một thị trường cố định, đây là điều hết sức quan trọng.

1.1. Năng lực hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

Theo Đặng Ngọc Dinh và cộng sự (2007) năng lực HNQT về KH&CN của doanh nghiệp Việt Nam có thể được đánh giá thông qua các nhóm chỉ tiêu sau:

- Năng lực tiếp cận với những nguồn thông tin công nghệ quốc tế (qua Internet, qua chuyên gia quốc tế hoặc công ty tư vấn chuyên giao công nghệ...);
- Năng lực lựa chọn, tiếp thu công nghệ tiên tiến và chủ trì các hợp đồng chuyên giao công nghệ từ nước ngoài (có chuyên gia và hiểu biết thông tin công nghệ, đánh giá công nghệ, định giá mua bán và có kỹ năng, kinh nghiệm trong vấn đề này...);
- Năng lực sử dụng các chuyên gia kỹ thuật nước ngoài trong quá trình quản lý sản xuất và tư vấn chuyên giao công nghệ;
- Năng lực mở rộng mạng lưới liên kết sản xuất với các công ty nước ngoài hoặc các doanh nghiệp FDI;
- Năng lực triển khai công nghệ: Tiến hành các hợp đồng mua bán licence, sử dụng các patent trong việc tạo ra các công nghệ và sản phẩm mới;
- Năng lực liên kết với các tập đoàn đa quốc gia trong việc tiếp nhận công nghệ, đổi mới sản phẩm, nhằm trở thành một bộ phận của Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC), góp phần xây dựng năng lực cạnh tranh “đuổi kịp” của nền kinh tế Việt Nam.

Các nhóm chỉ tiêu này, khi áp dụng để đo mức độ HNQT về KH&CN của doanh nghiệp sẽ được cụ thể hóa thông qua các chỉ số phù hợp với ngành, lĩnh vực đăng ký hoạt động của mình.

Tại Việt Nam, việc áp dụng KH&CN trong sản xuất, kinh doanh ngày càng trở nên phổ biến do ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với tính cạnh tranh tăng cao của thị trường. Trong bối cảnh KH&CN thế giới đang trên đà phát triển nhanh chóng, kéo theo sự phát triển và hội nhập của nền kinh tế toàn cầu đã đặt ra một nhu cầu hội nhập vô cùng cấp thiết về hội nhập KH&CN tại Việt Nam. Để tham gia vào tiến trình hội nhập, doanh nghiệp cần đề ra được một chiến lược HNQT phù hợp với những thỏa thuận, hoạt động và những cải tiến, áp dụng công nghệ phù hợp. Để thực hiện được điều này đòi hỏi kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn cao trong mỗi lĩnh vực để có thể tối ưu hóa nguồn lực và mang lại lãi suất cao. Trong khi đó, đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là các doanh nghiệp mới (startup), do nguồn

nhân lực hạn chế, ít kinh nghiệm hoạt động, việc này trở thành một thách thức vô cùng lớn đối với quá trình phát triển và hội nhập KH&CN.

Bên cạnh đó, HNQT về KH&CN tại Việt Nam thường gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thông tin công nghệ, thông tin về đối tác, về nguồn nhân lực tìm kiếm và đánh giá, lựa chọn công nghệ phù hợp,... Chính vì vậy rất cần sự hỗ trợ từ các tổ chức tư vấn, môi giới, xúc tiến và hỗ trợ HNQT về KH&CN nhằm nâng hiệu quả trong đàm phán mua/bán công nghệ cũng như xử lý tốt các vấn đề phức tạp trong suốt quá trình hợp tác.

Hiện nay, các tổ chức tư vấn dịch vụ về KH&CN rất phát triển. Các tổ chức này đóng vai trò quan trọng là bên thứ ba mang lại những cơ hội đầu tư từ nước ngoài cho lĩnh vực công nghệ.

1.2. Nội hàm của hoạt động tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- *Hội nhập quốc tế về KH&CN*: là quá trình các nước hoặc doanh nghiệp của các nước tiến hành những hoạt động tăng cường sự gắn kết họ với các nước khác hoặc các doanh nghiệp của các nước khác dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực (thậm quyền định đoạt chính sách) về KH&CN, thực hiện ký kết và tuân thủ các hiệp định hoặc thỏa thuận giữa tổ chức hoặc doanh nghiệp về KH&CN; là quá trình phát triển KH&CN quốc gia và tích hợp để trở thành bộ phận cấu thành tích cực của hệ thống KH&CN quốc tế với thể chế được thống nhất, đảm bảo lợi ích lâu dài cho các quốc gia và các cộng đồng khoa học (*Quyết định số 735/QĐ-TTg*)³.

Theo quy định tại Luật KH&CN năm 2013, hoạt động hợp tác và HNQT về KH&CN thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như trao đổi thông tin, tài liệu, trao đổi đoàn, hội nghị, hội thảo, đào tạo, cùng thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu chung,... Các hoạt động này được triển khai trên nhiều lĩnh vực khác nhau như chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thông tin, thống kê KH&CN,... Qua đó có thể thấy, tổ chức tư vấn, hỗ trợ HNQT về KH&CN là một tổ chức dịch vụ trung gian về KH&CN với phạm vi hoạt động khá rộng, bao gồm: tư vấn kết nối nghiên cứu song phương/đa phương; tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao công nghệ; tư vấn đào tạo; tư vấn thành lập các tổ chức KH&CN Việt Nam ở nước ngoài/hoặc các tổ chức KH&CN nước ngoài tại Việt Nam; hỗ trợ và tổ chức các sự kiện KH&CN...

Hiện nay, HNQT về KH&CN chủ yếu bao gồm các hình thức như hợp tác nghiên cứu quốc tế, phát triển cộng đồng quốc tế, trao đổi KH&CN quốc tế và

³ Quyết định số 735/QĐ-TTg ngày 18/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hội nhập quốc tế về KH&CN đến năm 2020.

chuyên giao công nghệ quốc tế. Với các nước đang phát triển như Việt Nam, HNQT về KH&CN là một động lực thúc đẩy các hoạt động KH&CN trong nước nhằm khai thác có hiệu quả thành tựu KH&CN của thế giới, thu hút nguồn lực và công nghệ nước ngoài để nâng cao và phát triển trình độ KH&CN trong nước, góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội và từng bước hội nhập vào nền kinh tế tri thức của thế giới.

- *Tư vấn, hỗ trợ HNQT về KH&CN*: là hoạt động tư vấn, phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động HNQT về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của KH&CN như sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu KH&CN trong các lĩnh vực khác (*Quyết định số 735/QĐ-TTg*).

2. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Một động lực hội nhập quốc tế của khoa học và công nghệ Việt Nam

Cho đến nay, tồn tại nhiều định nghĩa về “khởi nghiệp” (tiếng Anh là startup). Để phân biệt “khởi nghiệp” với hoạt động “lập nghiệp thông thường”, khái niệm khởi nghiệp được gắn với đặc thù là dựa trên đổi mới sáng tạo, vì vậy thường dùng khái niệm “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, dưới đây nêu một số định nghĩa về bản chất của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, nhằm phân tích vai trò động lực của cộng đồng này trong quá trình hội nhập quốc tế của KH&CN Việt Nam.

Trong văn bản chính sách hiện nay ở Việt Nam, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được mô tả là “*loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới*” (*Quyết định số 844/QĐ-TTg*)⁴.

Thuật ngữ “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (startup) để phân biệt với lập nghiệp thông thường như mở quán phở hay cửa hàng bán quần áo⁵.

“Các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST là một cộng đồng đặc biệt vì tính chất tạo ra những sản phẩm mới, phân khúc khách hàng mới, bằng những công nghệ mới và ý tưởng mới, chưa từng có, cách tiếp cận thị trường mới. Hoạt động của loại doanh nghiệp này thường liên quan đến công nghệ, đặc

⁴ Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”. Định nghĩa doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên đây là kế thừa khái niệm khởi nghiệp của các loại hình “emerging high-growth companies”, “early-stage innovative companies”, “entrepreneurs” hay “startups” trong các văn bản chính sách và các nghiên cứu trên thế giới.

⁵ Sự phân biệt này không có nghĩa là chính sách nhà nước chỉ hỗ trợ “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, không hỗ trợ lập nghiệp thông thường, mà chỉ là để tìm cách hỗ trợ một cách phù hợp nhất với tính chất của từng loại hình. Ví dụ, khi thu hút đầu tư mạo hiểm thì chỉ liên quan đến “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (startup).

biệt là công nghệ thông tin và vì qua mạng Internet nên có tính không biên giới” (Nguyễn Hạnh, 2016). “Startup là phải nói đến đỉnh cao của KH&CN, nói đến điều thế giới chưa từng làm..., ở đây không nói đến các doanh nghiệp lập nghiệp thông thường, như mở quán cà phê hay quán phở theo cách truyền thống”.

Doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST đóng vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới công nghệ của quốc gia. Một đặc điểm chung của cộng đồng doanh nghiệp này là công nghệ thông tin được sử dụng sâu rộng hầu như trong mọi công đoạn, từ thiết kế, chế tạo đến tiếp thị, chăm sóc khách hàng,... Một đặc điểm cốt lõi của “khởi nghiệp” là sáng tạo, nghĩa là “không làm ra một sản phẩm mà ai đó đã biết, như việc thực hiện quy trình tuần tự từ 1 đến 2, 3,... n. Thách thức ở đây là phải tạo ra cái mới, tạo ra khác biệt, kiểu “nhảy vọt”, từ 0 tới 1 (Peter Thiel, Blake Masters, 2014). Tính sáng tạo đảm bảo cho “khởi nghiệp” thành công, tuy cũng chứa đựng những yếu tố mạo hiểm, rủi ro⁶. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo luôn gắn liền với công nghệ, có công nghệ là nền tảng để giải quyết các vấn đề của xã hội (Đình Khương, 2016).

Do tính chất đổi mới sáng tạo nên có thể quan niệm là: “Cộng đồng khởi nghiệp không có người thất bại. Một doanh nghiệp khởi nghiệp vì không đủ sức cạnh tranh mà rời khỏi ngành không phải là doanh nghiệp thất bại. Khát vọng đạt tới thành công và thịnh vượng là nguồn năng lượng dồi dào, không ngừng tái tạo và thúc giục người khởi nghiệp tìm kiếm những cơ hội thị trường mới, gắn kết hiểu biết và kinh nghiệm để vượt qua chính mình, chinh phục công chúng tiêu dùng toàn cầu bằng sản phẩm sáng tạo mới, hữu ích hơn và hiệu quả hơn” (Vương Quân Hoàng).

Ở Việt Nam hiện nay, cũng như trên thế giới, phần đông doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST (startup) là trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) và có công nghệ mới, vì trong các lĩnh vực này dễ có mô hình kinh doanh có thể “lập lại hoặc mở rộng nhanh chóng”, hoặc còn gọi là “có tiềm năng tăng trưởng nhanh” về quy mô người dùng, khách hàng hoặc doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, startup không nhất thiết “phải” thuộc lĩnh vực CNTT, vì cũng có những startup trong lĩnh vực khác một khi vẫn đảm bảo được sự “lập lại hoặc mở rộng nhanh chóng”.

Một số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST ở Việt Nam đã có những thành công ban đầu, có kinh nghiệm trong các dự án lớn trong và ngoài nước. Một số cá nhân từng làm việc tại các doanh nghiệp như: FPT, CMC, VSW,

⁶ Có thể phân biệt startup với “lập nghiệp thông thường” bằng một so sánh đơn giản như sau: “lập nghiệp thông thường hoặc còn gọi là kinh doanh nhỏ, giống như mua một chiếc ô - mang lại bóng mát ngay sau khi mua về, nó không đòi hỏi nhiều sự sáng tạo và ít mạo hiểm. Còn Startup giống như tìm tòi một hạt giống, đòi hỏi nhiều suy nghĩ, tiền đầu tư, công chăm sóc, luôn có thể thất bại, nhưng nếu thành công, nó không chỉ mang về bóng mát, mà còn vô số lợi ích khác”, <http://ndh.vn/Pages/News/PrintPage.aspx?Cat_ID=143&News_ID=20150309035912109>

Microsoft Vietnam,... đã tách ra, mở công ty, hoạt động có kết quả. Tại nhiều trường đại học đã hình thành việc hợp tác với doanh nghiệp để phát triển hoạt động khởi nghiệp (ví dụ BKHoldings - một công ty trực thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội hợp tác với UP - Coworking Space để phát triển không gian làm việc chung),... (Bùi Thị Huy Hợp, 2017).

Tuy nhiên, sau hai thập kỷ hội nhập tính từ thời điểm nước ta gia nhập ASEAN (1995), dường như các doanh nghiệp vẫn đang loay hoay, lúng túng trong việc tìm ra cách thức để hội nhập hiệu quả. Chính sách hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa đủ mạnh. Chưa có sự lan tỏa, cắm rễ sâu vào kinh tế địa phương của các FDI. Khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước vẫn đang đứng ngoài chuỗi giá trị toàn cầu và nếu có tham gia thì cũng chỉ dừng lại ở công đoạn sử dụng nhiều nhân công tay nghề thấp và giá rẻ (Doãn Thu Hiền, 2016). Trong bối cảnh đó, cộng đồng doanh nghiệp startup càng chịu nhiều khó khăn, thách thức hơn. Đó là:

(1) Thiếu chất lượng và tầm nhìn: Nhìn chung, hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn ở giai đoạn sơ khai, còn nhiều khó khăn. Cách đi của các doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn còn lúng túng. Một số vấn đề cần quan tâm trong giai đoạn hiện nay là chất lượng, định hướng và tầm nhìn. Trong đó, quan trọng là yếu tố về tầm nhìn toàn cầu và ý tưởng nắm bắt được xu thế đổi mới sáng tạo dựa trên công nghệ. Chất lượng đang là một trong những điểm yếu của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam hiện nay (Đình Khương, 2016).

(2) Kết nối yếu giữa khu vực nghiên cứu-đào tạo (Đại học và Viện nghiên cứu) và Doanh nghiệp: Sự kết nối lỏng lẻo giữa khu vực nghiên cứu-đào tạo (đại học/viện nghiên cứu) và thị trường dẫn tới nhà nghiên cứu/giảng viên - gạch nối quan trọng giữa viện/trường và doanh nghiệp - thiếu đi sự tiếp xúc thực tiễn thị trường và kinh doanh. Giảng viên hạn chế trong việc truyền cảm hứng để sinh viên khởi nghiệp và hỗ trợ kết nối các nguồn lực để các ý tưởng kinh doanh trong sinh viên có thể phát triển vươn xa (Nguyễn Đăng Tuấn Minh, 2017). Thí dụ, hiện nay ở Việt Nam đã có một số trường đại học tự phát triển những vườn ươm và giành quỹ đất cho việc ươm tạo doanh nghiệp, đó là một tín hiệu tốt. Tuy nhiên, tư duy tự làm tất cả, dẫn đến kém hiệu quả đối với các dự án khởi nghiệp tiềm năng, do thiếu vắng sự tham gia của các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, các đơn vị chuyên nghiệp,... (Nguyễn Đăng Tuấn Minh, 2017).

(3) Thiếu chính sách ưu tiên: Có thể nhận định, cộng đồng startup ở Việt Nam chưa thật sự được ưu tiên và đây là vấn đề liên quan đến hiệu quả hoạt động. Hiện có hơn 20 quỹ đầu tư mạo hiểm có hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp ĐMST tại Việt Nam. Tuy nhiên, hầu hết là các quỹ nước ngoài không thành lập quỹ, mà chỉ có văn phòng đại diện tại Việt Nam. Đây là

vấn đề cần phải suy nghĩ từ góc nhìn chính sách. Nếu không xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, các nhà đầu tư mạo hiểm nước ngoài sẽ không lựa chọn Việt Nam mà thay vào đó là các nước khác ở khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, các startup trong nước có thể sẽ ra nước ngoài để lập nghiệp⁷.

Bài học từ một số quốc gia

Israel - Quốc gia khởi nghiệp: Nếu so sánh với quốc gia hình mẫu về khởi nghiệp là Israel, khởi nghiệp ở Việt Nam thiếu những yếu tố căn bản. Một công dân Israel hội tụ đủ yếu tố của quân nhân, doanh nhân và nông dân. Họ có tinh thần chiến đấu tới cùng, có đầu óc tinh tường của doanh nhân và sự cần cù, chịu khó của nông dân. Không ít người Việt Nam ngày nay còn kém hơn người Israel về những điểm này. Hãy nhìn thẳng vào sự thật để không ảo tưởng.

Estonia - Cải cách giáo dục hội tụ vào công nghệ thông tin: Là một quốc gia rất nhỏ, với dân số trên một triệu người (khoảng 1,3 triệu). Trước Thế chiến 2, là một nước nông nghiệp nhỏ với tài nguyên giới hạn. Sau Thế chiến 2, thuộc Liên Xô. Năm 1991, Estonia giành độc lập (Liên Xô tan rã) với hiện trạng là máy tính cá nhân chỉ có ở Văn phòng Chính phủ hoặc tại công ty lớn. Không mấy ai biết tới Internet hay các tập đoàn như Apple hoặc Microsoft. Nhưng sau 20 năm, tên của đất nước này đã đứng đầu trong ngành CNTT ở châu Âu. Ngày nay, Estonia có GDP đầu người nhanh chóng đuổi kịp Pháp, Đức; và được xếp hạng thuộc nhóm một số ít nước có thu nhập cao - tiêu chuẩn sống tương tự với các cường quốc Hoa Kỳ, Anh, Đức (John Vu, 2013).

3. Tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam hội nhập toàn cầu

Hiện nay ở Việt Nam, các nhà lãnh đạo chính trị cũng như tầng lớp tinh hoa luôn bày tỏ nhận thức và quan điểm tích cực khởi nghiệp ĐMST. Trong buổi làm việc với Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 16/10/2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định, một trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam chính là nhà khởi nghiệp. Đại học Quốc gia Hà Nội có vai trò, sứ mệnh trong việc xây dựng và phát triển lực lượng khởi nghiệp cho quốc gia hiện tại và tương lai nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng quốc gia khởi nghiệp. Phải xem khởi nghiệp là một phần của tầm nhìn trong phát triển. Một trong những thước đo thành công của trường đại học là có bao nhiêu sinh viên khởi nghiệp và thành danh từ trường, chứ không chỉ là có bao nhiêu sinh viên kiếm được việc làm (Trọng Nhân, 2016).

Ở Việt Nam hơn 10 năm trở lại đây, song song với những chủ trương, chính sách, đã ra đời những tổ chức tư vấn hỗ trợ cộng đồng KH&CN Việt Nam

⁷ Hội thảo quốc tế “Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - bài học thực tiễn từ Israel”, xem 21/9/2016 <<http://www.baomoi.com/tao-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao/c/20379596.epi>>

hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, những tổ chức này còn mang tính truyền thống như trong dạng các tổ chức hợp tác quốc tế, các đơn vị tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin⁸,... Do vậy hiệu quả tư vấn, hỗ trợ là chưa cao đối với cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập vào cuộc CMCN 4.0, đặc biệt là đối với cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

Để đáp ứng những đặc thù của cộng đồng khởi nghiệp ĐMST, vài năm gần đây, từ cấp quốc gia đến một số địa phương đã hình thành những tổ chức, những thiết chế, nhằm tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST.

- *Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp* có chức năng tư vấn, hỗ trợ, kết nối các ý tưởng thanh niên làm kinh tế, hỗ trợ thanh niên phát triển ý tưởng kinh doanh (Mai Châm, 2017).
- *Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp* là đơn vị được sự ủy thác nguồn vốn từ ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, gồm: tài chính; cơ sở vật chất; tư vấn chuyên gia; đào tạo; xúc tiến thương mại... BSSC cũng là đơn vị quản lý và trực tiếp điều hành chương trình Vườn ươm Doanh nghiệp Trẻ - mô hình đa ngành, hoạt động phi lợi nhuận.

Ngoài ra, nhiều thiết chế (quỹ; đề án, chương trình,...) đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc, với mục tiêu tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST, song chưa đặt nhiều quan tâm vào hỗ trợ quá trình hội nhập quốc tế.

- *Quyết định số 844/QĐ-TTg* ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”, nhằm tuyển chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST⁹;
- *Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN* (Vietnam Startup Foundation - VSF), được thành lập theo Quyết định số 1286/QĐ-BNV ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhằm thu hút đội ngũ tri thức, tổ chức, cá nhân, doanh nhân, nhà khoa học đóng góp vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, tham gia thành lập các doanh nghiệp KH&CN¹⁰;

⁸ Có một Trung tâm thuộc Bộ KH&CN mang tên Hội nhập quốc tế, là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hội nhập KH&CN quốc tế, thành lập năm 2011 theo Quyết định số 2288/QĐ-BKH&CN ngày 28/07/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 301/QĐ-TTg ngày 27/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁹ Tuyển chọn các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xem 17/3/2017 <<http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn/khcn-trung-uong/15001-tuyen-chon-cac-to-chuc-ho-tro-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao.html>>

¹⁰ Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN là một quỹ xã hội hóa đầu tiên hoạt động phi lợi nhuận với 80% danh mục của quỹ là hỗ trợ và đầu tư vào các startup nông nghiệp công nghệ cao. Quỹ đã cùng một số tổ chức khởi xướng *Sáng kiến Cộng đồng Cố vấn Khởi nghiệp Việt Nam (Vietnam Mentors Initiative-VMI)* với mục đích kết nối các nhà cố vấn (mentor) với các bạn trẻ khởi nghiệp và hướng đến gắn kết và phát triển cộng đồng cố vấn tại Việt Nam, xây dựng nguồn tài liệu mở về chương trình cố vấn khởi nghiệp.

- *Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo* của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo vay vốn đầu tư cơ bản;
- *Chương trình Thanh niên Khởi nghiệp giai đoạn 2016-2021*, nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;
- *Chương trình TECHFEST*, là sự kiện thường niên của Chính phủ dành cho cộng đồng khởi nghiệp ĐMST, nhằm quy tụ các đối tác trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

3.1. Thực trạng các tổ chức tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Từ kết quả khảo sát của đề tài “Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&CN” (Bùi Thị Huy Hợp, 2017), cho thấy:

(1) Những thiếu hụt từ hiện trạng

- Mặc dù có kinh nghiệm trong chuyên môn, nghiệp vụ hợp tác quốc tế, nhưng kỹ năng “mềm” của nhân sự trong các tổ chức tư vấn hỗ trợ, hội nhập quốc tế (48 đơn vị trả lời khảo sát) lại tương đối thấp. Trong tổng số 8.490 nhân lực được khảo sát, chỉ có 3.203 người (gần 38%) có thể sử dụng thành thạo công cụ tìm kiếm thông tin, và chỉ có 1.907 người (22%) có thể khai thác tốt cơ sở dữ liệu về KH&CN trên thế giới.
- Về phương tiện quảng bá, giới thiệu hoạt động với thế giới, 91,7% số đơn vị có website riêng, tuy nhiên, chỉ có 18,4% số website quan tâm đến nhu cầu cơ sở dữ liệu của khách hàng. Một điểm nữa rất cần lưu ý là đa số các website này sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, chỉ có 36,4% có thêm ngôn ngữ tiếng Anh.
- Chỉ có 29,2% đơn vị có sử dụng mạng xã hội (Facebook; Facebook Messenger; Instagram; Twitter;...) trong hoạt động tư vấn hỗ trợ. Đây là con số rất khiêm tốn trong bối cảnh đang bùng nổ mạng xã hội cũng như các xu hướng truyền thông qua mạng xã hội ở Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt với xu thế hiện tại của cuộc CMCN 4.0 - Internet kết nối vạn vật (IoT - Internet of Things).

(2) Những thách thức đối với tổ chức tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Đề thấy được nhu cầu tư vấn, hỗ trợ HNQT về KH&CN từ các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST cũng như một số hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST mà các tổ chức tư vấn hỗ trợ KH&CN đã và đang thực hiện, nhóm

tác giả đã thực hiện cuộc khảo sát sâu (Bùi Thị Huy Hợp, 2017) đối với trên 10 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, tập trung vào lĩnh vực CNTT và đơn vị cung cấp hỗ trợ. Những đánh giá thẳng thắn và đề xuất dưới đây của các doanh nghiệp này phản ánh những thách thức quan trọng đối với các tổ chức tư vấn, hỗ trợ HNQT trong quá trình nâng cao năng lực, nhằm hoạt động có hiệu quả trong bối cảnh trong nước, quốc tế đang thay đổi sâu sắc và đặc biệt là với tốc độ rất nhanh.

- Đến nay, tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, kể cả khởi nghiệp ĐMST, vẫn còn phức tạp, từ thành lập doanh nghiệp, kê khai thuế cho đến xin xuất hóa đơn,... Việc xin xác nhận sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền mất nhiều thời gian, mà xin tại nước ngoài thì ít được công nhận;
- Về vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ rất quan trọng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST. Tuy nhiên, hiện tại ở Việt Nam còn đòi hỏi rất nhiều thời gian, mà không có hiệu quả cao, việc bảo hộ kém (rất nhiều trường hợp đăng ký rồi mà khi có các đơn vị nhái hoặc thậm chí ăn cắp trí tuệ đề thương mại thì cơ quan chức năng cũng không hành động tích cực). Vì vậy, nhiều doanh nghiệp phải tốn công sức tự tạo rào cản công nghệ để cạnh tranh;
- Tâm lý chung của các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST cho rằng: các đơn vị nhà nước thực hiện công việc chậm chạp, thủ tục “nhiều khê” và kém hiệu quả. Thí dụ trong khâu hải quan, trình độ quản lý chưa theo kịp sự đổi mới của công nghệ (một số thiết bị linh kiện điện tử hoặc công nghệ cao khi đưa về Việt Nam thì bị đánh các loại thuế kỳ lạ, bị coi là các sản phẩm chưa được phân loại,...). Ngoài ra, việc chứng minh được là doanh nghiệp KH&CN để được hưởng ưu đãi là rất khó;
- Giới công nghệ trong và ngoài nước có thể tìm kiếm và làm việc với phương thức đa quốc gia, không có khoảng cách. Trong bối cảnh đó, năng lực và phương thức làm việc của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ cần đổi mới một cách sâu sắc và toàn diện, nếu không, thì “*chưa thực sự cần thiết đến các đơn vị tư vấn, hỗ trợ hội nhập*”. Trong khi các đơn vị tư vấn, hỗ trợ hội nhập không có thế mạnh chuyên môn, nếu vẫn hỗ trợ theo kiểu cũ (chỉ cung cấp thông tin, hội thảo,...) thì lại làm “*mất thời gian cho đơn vị cần phát triển nhanh như startup*”;
- Kết quả khảo sát sâu cho thấy, trong số các doanh nghiệp đó chỉ có duy nhất 01 doanh nghiệp tìm và có được sự hỗ trợ tốt từ đơn vị hỗ trợ KH&CN là Sàn giao dịch Công nghệ và Thiết bị Hải Phòng (HATEX), số còn lại đã cho biết là chưa tìm đến các đơn vị hỗ trợ hội nhập KH&CN (lý do là đều có kênh và quan hệ với đối tác nước ngoài thông

qua kinh doanh trên internet, thậm chí một số doanh nghiệp đã được Google, Microsoft tìm đến đề nghị hợp tác);

- Cộng đồng khởi nghiệp rất “cảnh giác” tính hiệu quả, tính hợp lý của những quyết định hành chính, chẳng hạn về một đề xuất hiện nay là "*sáp nhập các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh, thành phố để thành lập Trung tâm công nghệ công cộng của địa phương*" (Nguyễn Mai, 2016). Những doanh nghiệp được hỏi, cho rằng "*làm từng mảng còn chưa có kết quả gì, gộp một loạt các thứ ô hợp vào thì sẽ khó tạo ra cái gì, ngoài các hội thảo nội dung na ná như nhau*".

Những đánh giá trên đây là những “yêu cầu” bổ ích cho cộng đồng các tổ chức tư vấn hỗ trợ HNQT để nâng cao năng lực và hoàn thiện phương thức hoạt động, nhằm đáp ứng những đòi hỏi trong bối cảnh mới đang diễn ra trong nước và trên toàn cầu.

3.2. Định hướng tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST hội nhập toàn cầu

(1) Một số định hướng tư vấn, hỗ trợ “truyền thống”

Trong bối cảnh “Internet kết nối vạn vật - IoT” hiện nay, để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST hội nhập toàn cầu, các tổ chức tư vấn, hỗ trợ HNQT cần vận động, thúc đẩy ở tầm chính sách để thực hiện được:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng tốt, từ băng thông internet đến điện thoại di động giá rẻ, sân bay và đường xá hiện đại,... một cơ chế hỗ trợ và khuyến khích tích cực nhằm cho phép sự tiếp cận dễ dàng của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST (và công chúng) với các phương tiện hạ tầng này một cách thông thoáng, cởi mở, với giá rẻ;
- Xây dựng công thông tin khởi nghiệp ĐMST quốc gia cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST;
- Nghiên cứu triển khai rộng khắp các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần... để hỗ trợ cho khởi nghiệp đặc biệt là trong các trường đại học. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính đối với hoạt động của doanh nghiệp, rà xét và gỡ bỏ ngay các điều kiện kinh doanh và giấy phép kinh doanh không phù hợp (Vũ Tiến Lộc, 2016);
- Cảnh giác và khắc phục mặt trái của tính “phong trào” trong quá trình thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp. Hiện nay ở Việt Nam, khởi nghiệp đang

là một trong những cơn sốt trong giới trẻ. “Ăn theo” cơn sốt này là các trung tâm đào tạo kỹ năng làm giàu, đào tạo kỹ năng trở thành doanh nhân thành đạt,... Họ liên tục mở các lớp khởi nghiệp và để việc chiêu sinh hiệu quả, họ lập ra các quỹ khởi nghiệp với hứa hẹn đầu tư lớn, nhưng độ tin cậy thực sự là vấn đề, không ít cá nhân tham gia rồi thất vọng.

(2) Một định hướng mang tính “đột phá chiến lược”

Bên cạnh một yêu cầu mang tính chiến lược đối với Việt Nam, đó là “xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, ngang tầm với những tiêu chuẩn của thế giới nhằm đào tạo ngày càng nhiều cá nhân có tư duy sáng tạo, có kỹ năng đầy đủ để có thể làm việc trong hệ thống thế giới phẳng, toàn cầu hóa”¹¹, nhóm tác giả bài báo này đề xuất một định hướng tư vấn, hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp ĐMST hội nhập toàn cầu, mang tính “đột phá chiến lược”, đó là **một chiến lược kinh doanh tri thức** đối với cộng đồng nghiên cứu tại đại học và viện nghiên cứu, **đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật**.

Cơ sở lập luận cho đề xuất này như sau: Cơ chế chính sách cho ĐMST ở trường đại học/viện nghiên cứu là nhân tố sống còn cho phát triển một xã hội ĐMST và chủ động sáng tạo giá trị. Khi đó, bản thân các trường, các viện nghiên cứu đặt ĐMST vào nhiệm vụ trọng tâm để tự đổi mới bằng chiến lược hợp tác mạnh mẽ và hiệu quả với khu vực tư nhân và thị trường (Nguyễn Đăng Tuấn Minh, 2017).

3.3. Tại sao cần và có thể thực hiện “kinh doanh tri thức” ở trường đại học, viện nghiên cứu?

Trong một xã hội, nếu lợi ích của người đào tạo, nghiên cứu (đại học, viện nghiên cứu) và lợi ích đầu ra của công việc chỉ là “lương”, hay nói một cách dễ hiểu là cả người học và người dạy, người nghiên cứu đều ở một trạng thái tĩnh, người dạy, nghiên cứu mong dạy, nghiên cứu chỉ để kiếm đồng lương để ổn định, người học cũng chỉ mong học xong ra trường có đồng lương, thì việc dạy, nghiên cứu và học đơn thuần chỉ là *chuyển giao tri thức*. Người ta còn gọi đây là tình trạng lười biếng, sự cam phận, mong muốn ổn định, hoặc sự bảo thủ. Đó là sự bất động. Động cơ “lương” đang giết chết sự sáng tạo trong giáo dục, nghiên cứu (đại học, viện nghiên cứu) và hủy hoại sự năng động sáng tạo của nền kinh tế và của cả xã hội. Chỉ khi cả giảng viên, nhà nghiên cứu và sinh viên (một tiềm năng sáng tạo vô cùng lớn) cùng hưởng lợi và đặt việc dạy, nghiên cứu và học cao hơn mục tiêu chỉ kiếm đồng lương ổn định, khi đó mới tồn tại mối quan hệ chia sẻ tri thức để cùng hưởng lợi, hợp tác và đổi mới sáng tạo một cách năng động. Các trường đại

¹¹ Tương tự trường hợp các chuyên viên kế toán người Ấn Độ làm việc ở Bangalore, có thể khai thuế cho các doanh nghiệp Mỹ ở NewYork.

học, viện nghiên cứu khi đó, ngoài nhiệm vụ “chuyên giao tri thức”, vừa là nơi ươm mầm cho các dự án kinh doanh ĐMST tiềm năng, vừa là nơi hút những tài năng đến để tăng trải nghiệm cọ xát với môi trường kinh doanh thực tiễn cho sinh viên trong trường (Nguyễn Đặng Tuấn Minh, 2017).

4. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, với một số tên gọi khác tùy theo từng lĩnh vực, diễn ra trên thế giới, nhiệm vụ HNQT của KH&CN Việt Nam đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới. Cộng đồng khởi nghiệp ĐMST Việt Nam, tuy còn ở giai đoạn ban đầu, nhưng với năng lực tiềm ẩn cần đảm nhiệm vị trí động lực cho quá trình HNQT của KH&CN Việt Nam.

Để hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp ĐMST hội nhập toàn cầu một cách hiệu quả, các tổ chức tư vấn, hỗ trợ HNQT về KH&CN cần hoàn thiện một cách sâu sắc, từ tư duy, năng lực mềm đến hình thức tổ chức và phương thức thúc đẩy.

Bên cạnh những định hướng nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hội nhập chung cho KH&CN, đặc biệt đối với hoạt động khởi nghiệp ĐMST, tập thể tác giả đề xuất một định hướng mang tính “đột phá chiến lược”, đó là ***kinh doanh tri thức*** trong cộng đồng nghiên cứu, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Quyết định số 735/QĐ-TTg ngày 18/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hội nhập quốc tế về KH&CN đến năm 2020.
2. Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ. 2009. Đề án “Đẩy mạnh Hội nhập quốc tế về KH&CN đến năm 2020, <www.most.gov.vn>
4. Bộ Ngoại giao. 2016. Hội nghị bàn tròn hỗ trợ hội nhập quốc tế của Việt Nam, UNDP và Bộ Ngoại giao đồng tổ chức, xem 17/6/2016, <<http://vov.vn/chinh-tri/hoi-nghi-ban-tron-ho-tro-hoi-nhap-quoc-te-cua-viet-nam-521676.vov>>
5. Thomas Friedman. 2000. *Thế giới phẳng* // The World is Flat. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
6. John Vu. 2013. *Bài học từ Estonia*, xem 23/10/2013, <<http://science-technology.vn/?p=3689>>
7. Bùi Văn. 2014. *Giải mã thành công khởi nghiệp của quốc gia Do Thái Israel*, Trường PACE, xem 07/8/2014, <<http://pace.edu.vn/talk-and-think/ChiTiet/910/talkthink-giai-ma-thanh-cong-khoi-nghiep-cua-quoc-gia-do-thai-israel>>

8. Nguyễn Quân. 2015. “Tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ”. *Tạp chí Công sản*, xem 14/9/2015, <<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2015/35193/Tang-cuong-hoi-nhap-quoc-te-ve-khoa-hoc-va-cong-nghe.aspx>>
9. Nguyễn Hạnh. 2016. “Không nên đánh đồng startup với khởi nghiệp” (Phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Chợ công nghệ (Techfest) Hà Nội năm 2016). *Tạp chí Tia sáng*, xem 26/12/2016 <<http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Khong-nen-danh-dong--startup-voi-khoi-nghiep-10325>>
10. Doãn Thu Hiền. 2016. *Hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập của khu vực kinh tế tư nhân*, xem 01/01/2016 <<http://enternews.vn/ho-tro-nang-cao-nang-luc-hoi-nhap-cua-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-94715.html>>
11. Đinh Khương. 2016. *Chất lượng là điểm yếu của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam*. (Bài phỏng vấn ông Nguyễn Xuân Cường, Phó Viện trưởng Viện Công nghệ phần mềm và Nội dung số), xem 28/11/2016. <<http://viettimes.vn/chat-luong-la-diem-yeu-cua-cong-dong-khoi-nghiep-viet-nam-91954.html>>
12. Nguyễn Hữu Thái Hòa. 2016. *Nhầm lẫn tai hại về khái niệm khởi nghiệp*, xem 31/8/2016, <<http://www.baomoi.com/nham-lan-tai-hai-ve-khai-niem-khoi-nghiep/c/20224838.epi>>
13. Vũ Tiến Lộc. 2016. *Hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập của khu vực kinh tế tư nhân*, xem 01/01/2016, <<http://enternews.vn/ho-tro-nang-cao-nang-luc-hoi-nhap-cua-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-94715.html>>
14. Nguyễn Mai. 2016. “Đầu tư tư nhân để phát triển công nghiệp hỗ trợ” (tiếp theo). *Báo Đầu tư online*, xem 18/12/2016 <<http://baodautu.vn/dau-tu-tu-nhan-de-phan-trien-cong-nghiep-ho-tro-tiep-theo-d56184.html>>
15. Trọng Nhân. 2016. *Thủ tướng: Thước đo giáo dục ĐH là số lượng sinh viên khởi nghiệp thành công*, xem 16/10/2016, <<http://viettimes.vn/thu-tuong-thuoc-do-giao-duc-dh-la-so-luong-sinh-vien-khoi-nghiep-thanh-cong-83277.html>>
16. Mai Châm. 2017. “Ra mắt Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp”. *Báo Dân trí*, xem 15/3/2017 <<http://dantri.com.vn/nhip-song-tre/ra-mat-trung-tam-ho-tro-thanh-nien-khoi-nghiep-20170315073533279.htm>>
17. Bùi Thị Huy Hợp. 2017. Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&CN. Báo cáo đề tài cấp Bộ KH&CN.
18. Nguyễn Đăng Tuấn Minh. 2017. “Trường đại học - Trung tâm của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo”. *Tạp chí Tia sáng*, xem 14/02/2017 <<http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Truong-dai-hoc--Trung-tam-cua-khoi-nghiep-va-doi-moi-sang-tao--10422>>
19. Vương Quân Hoàng. *Khát vọng - Khởi nghiệp - Sáng tạo*. <<http://ceoclubvietnam.com/khat-vongkhoi-nghiepsang-tao-2/>>
20. Tọa đàm: “Kinh nghiệm sáng tạo và khởi nghiệp từ Israel”, Diễn đàn Talk&Think, xem 13/11/2014, <<http://pace.edu.vn/tin-tuc-su-kien/ChiTiet/938/kinh-nghiem-sang-tao-va-khoi-nghiep-tu-israel>>
21. Hội thảo quốc tế “Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - bài học thực tiễn từ Israel”, xem 21/9/2016 <<http://www.baomoi.com/tao-dung-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao/c/20379596.epi>>
22. Diễn đàn cấp cao Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam 2016 - Cách mạng Số - Cơ hội và Thách thức. Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại ICT Summit 2016, <www.vinasa.org.vn> 24/9/2016

23. Tuyển chọn các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, <<http://www.khoahocvacongnghevietnam.com.vn>>

Tiếng Anh

24. United Nation. 2010. *Integrating developing countries' smes into global value chain*. New York and Geneva, <http://unctad.org/en/Docs/diaeed20095_en.pdf>
25. John Hall. 2012. *The best organizations for entrepreneurs*. <<https://www.forbes.com/sites/johnhall/2012/10/09/the-best-organizations-for-entrepreneurs/2/#7db534744f6e>>
26. Peter Thiel, Blake Masters. 2014. *Zero to one: notes on startups or how to build the future*.
27. Martin Hirt and Paul Willmott. 2014. *Strategic principles for competing in the digital age*, <<http://www.mckinsey.com/business-functions/strategy-and-corporate-finance/our-insights/strategic-principles-for-competing-in-the-digital-age>>
28. *Global value chains and the future of high skills: evidence from singapore and implications for the UK*, 06/8/2015, <<https://www.gov.uk/government/publications/global-value-chains-and-the-future-of-high-skills-evidence-from-singapore-and-implications-for-the-uk>>
29. James Manyika, Susan Lund et al. 2016. *Digital globalisation: the new era of global flows*.
30. R. Srinivasan. 2016. *Why Indian IT firms need to move up value chain*, see 20/12/2016, <<http://www.deccanherald.com/content/587456/why-indian-firms-need-move.html>>
31. Nanalyze. 2016. *How to Invest in the Fourth Industrial Revolution*, see 21/01/2016 <<http://www.nanalyze.com/2016/01/how-to-invest-in-the-fourth-industrial-revolution/>>
32. Editorial Staff. 2017. *Boom or bust? the impact of an economy driven by startups*, see 22/02/2017, <<https://www.business.com/articles/boom-or-bust-the-impact-of-an-economy-driven-by-startups/>>
33. Klaus Schwab. 2017. *The Fourth Industrial Revolution*, The World Economic Forum (Davos) 17-20/1/2017. <<https://www.weforum.org/about/the-fourth-industrial-revolution-by-klaus-schwab>>
34. Ahmad Fahim Didar. *Role of startups in economic prosperity* <<https://www.startupgrind.com/blog/role-of-startups-in-economic-prosperity/>>
35. www.entreprisefirst.co.uk, Enterprise First, 2009
36. www.spark-online.org, Entrepreneur Service, 2010
37. www.cgge.duke.edu November, Center on Globalization, Governance and Competitiveness, Duke University, 2011